

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH CHO HỌC SINH LỚP 10 BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG ĐA TRÍ TUỆ

Châu Văn Đôn^{1,*}, Nguyễn Việt Trinh²

¹Trường Đại học Phú Yên

²Trường Đại học Quy Nhơn

*Email: chauvandon@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/04/2024; Ngày nhận đăng: 03/06/2024

Tóm tắt

Nghiên cứu này khảo nghiệm hiệu quả tích hợp các hoạt động đa trí tuệ nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Các dữ liệu liên quan đến điểm học tập môn Tiếng Anh được ghi lại và phân tích. Phép kiểm chứng T-test và công thức tính mức độ ảnh hưởng được thực hiện bằng phần mềm SPSS để đo lường hiệu quả các bài kiểm tra trước và sau tác động. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động dạy học tích hợp nguyên lý đa trí tuệ đã đem đến nhiều ảnh hưởng tích cực đến kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh.

Từ khóa: hoạt động đa trí tuệ, kỹ năng đọc hiểu, học sinh lớp 10, tiếng Anh, THPT

Intensifying English reading comprehension skills for 10th graders through integrating multiple intelligences activities

Chau Van Don¹, Nguyen Viet Trinh²

¹Phu Yen University

²Quy Nhon University

Received: April 08, 2024; Accepted: June 03, 2024

Abstract

This study examines the effectiveness of integrating multiple intelligences activities to develop English reading comprehension skills for high-school students in Tuy Hoa city, Phu Yen province. Data related to English academic scores were recorded and analyzed. The T-test and standardized mean difference (SMD) formula were implemented via SPSS to measure the effectiveness of the tests before and after the intervention. The research results indicated that integrating multiple intelligence theory into teaching activities has brought in positive impact on participants' English reading comprehension skills.

Keywords: multiple intelligences activities, English reading comprehension skills, tenth graders, high school

1. Giới thiệu

1.1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh ngày nay được xem là công cụ giao tiếp quốc tế thông dụng. Chức năng chính của hoạt động sử dụng ngôn ngữ là

đạt được mục đích giao tiếp thông qua hai nhóm kỹ năng. Đó là nhóm kỹ năng tiếp nhận thông tin (receptive skills) gồm kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu; và nhóm kỹ năng diễn đạt thông tin (productive skills)

gồm kỹ năng nói và viết. Tuy nhiên, như các nhà nghiên cứu Suleyman (2012) và Hasanah (2013) đã chỉ ra: đối với đa số học sinh phổ thông học môn tiếng Anh, nhóm kỹ năng tiếp nhận, trong đó kỹ năng đọc hiểu vẫn được xem là một trong những kỹ năng khó phát triển.

Nghiên cứu này nhằm kiểm chứng hiệu quả của việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong Chương trình Tiếng Anh lớp 10 để phát triển kỹ năng đọc hiểu. Do vậy, đóng góp chính của nghiên cứu là thúc đẩy phát triển kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh của học sinh THPT thông qua ứng dụng tích hợp các hoạt động đa trí tuệ.

Nghiên cứu còn đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho các em. Ngoài ra, các đối tượng tham gia nghiên cứu này là những học sinh lớp 10 – khối các lớp đầu tiên của bậc học THPT, việc hình thành và phát triển tốt các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh là nền tảng hết sức quan trọng. Sau khi tốt nghiệp THPT, yêu cầu về năng lực sử dụng tiếng Anh để giao tiếp của em phải đạt tối thiểu tương đương với Bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu (CEFR) theo Đề án 2020-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Ý nghĩa của nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng thuyết đa trí tuệ trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh với mong muốn mang lại nhiều ứng dụng hữu ích cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh và các nhà nghiên cứu liên quan đến các giải pháp tăng cường hứng thú học tập, phát triển năng lực giao tiếp, đặc biệt là quan điểm tiếp cận năng lực người học.

Trọng tâm của nghiên cứu nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh THPT vì kỹ năng đọc hiểu luôn được sử dụng nhiều và đóng vai trò quan trọng

trong các hoạt động học tập cũng như kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ của các em trong các hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá ở các nhà trường phổ thông; Ngoài ra, chúng tôi hy vọng nghiên cứu sẽ góp phần hưởng ứng tích cực chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, với phương châm dạy học ngoại ngữ theo phương pháp giao tiếp, lấy người học làm trung tâm.

1.3. Câu hỏi nghiên cứu: Nghiên cứu này chủ yếu trả lời câu hỏi: *Hiệu quả của việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh là gì?*

Từ câu hỏi đặt ra, chúng tôi đề xuất một số nội dung nghiên cứu liên quan:

- Kỹ năng đọc hiểu cần thiết cho học sinh THPT bao gồm các nhóm kỹ năng nào?
- Hồ sơ đa trí tuệ của học sinh THPT là gì?
- Hiệu quả của việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong việc phát triển kỹ năng đọc hiểu cho học sinh THPT là gì?

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

2.1. Lược sử nghiên cứu

Theo Modirkhamene & Azhiri (2012), người học ngôn ngữ thường bị hạn chế phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh vì họ thiếu phương pháp để rèn luyện và thực hành kỹ năng này. Do vậy, áp dụng nhiều phương pháp dạy học, nhiều hoạt động dạy học linh hoạt, cũng như huy động nhiều phong cách học tập, năng lực sở trường, và trí tuệ đa dạng có thể giúp người học phát triển tốt kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh.

Hasanah, N. (2013) lại cho rằng có nhiều trở ngại mà cả giáo viên và học sinh thường gặp trong việc dạy và học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh. Trước hết, học sinh thấy khó hiểu được ngôn ngữ nước ngoài mà họ đang học. Thứ hai, các điều kiện dạy học có thể cản trở quá trình phát triển kỹ

năng đọc hiểu của các em. Thứ ba, phương pháp dạy học của giáo viên cũng có thể gây trở ngại cho khả năng đọc hiểu của học sinh. Ngoài ra, nhiều học sinh vẫn có thái độ thụ động với môn tiếng Anh, một số em thường miễn cưỡng tham gia các hoạt động thực hành kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trên lớp.

Hoerr, T (2002) đề xuất rằng trong một lớp học tiếng Anh, hồ sơ trí tuệ của học sinh khác biệt rất phong phú. Các kiểu trí tuệ khác nhau của từng học sinh kết hợp với nhau theo những mô hình phức tạp. Do trí tuệ không tồn tại ở các hình thức riêng lẻ, độc lập, nên các hoạt động dạy học tiếng Anh chỉ có thể phát huy hiệu quả nếu khuyến khích việc sử dụng tích cực các hoạt động kết hợp nhiều kiểu trí tuệ cùng lúc.

Năm 2012, Suleyman khảo nghiệm ảnh hưởng của việc dạy học áp dụng Thuyết Đa trí tuệ phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho một nhóm sinh viên sư phạm sắp tốt nghiệp. Kết quả nghiên cứu của ông đã khẳng định hiệu quả của việc dạy học áp dụng các hoạt động đa trí tuệ trong việc phát triển kỹ năng đọc hiểu cho các đối tượng nghiên cứu.

2.2. Định nghĩa các thuật ngữ: Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các định nghĩa sau:

2.2.1. Các hoạt động đa trí tuệ

Gardner (1983), người khai sinh ra Thuyết đa trí tuệ, xem các các hoạt động đa trí tuệ trong lớp như một công cụ để truyền tải nội dung kiến thức của từng bộ môn cho học sinh bằng cách huy động các kiểu trí tuệ, năng lực của mỗi cá nhân người học. Học sinh tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau xuất phát từ nhiều kiểu trí tuệ nổi trội của bản thân.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng một số hoạt động đa trí tuệ với

phương châm một hoạt động học tập cùng lúc phát huy nhiều kiểu trí tuệ sở trường khác nhau.

Ví dụ một trong những hoạt động dạy học dễ dàng tích hợp đa trí tuệ là hoạt động “Getting started” xuất hiện ở phần đầu của tất cả các đơn vị bài học trong Sách giáo khoa Tiếng Anh 10 - Global Success. Khi tổ chức thực hiện các hoạt động này, giáo viên có thể cho học sinh thảo luận theo nhóm cặp (*trí tuệ giao tiếp hướng ngoại*), trình chiếu tranh ảnh trực quan (*trí tuệ thị giác không gian*), một đoạn phim có giai điệu nhạc nền về cảnh quan của một đất nước hoặc địa danh nổi tiếng (*trí tuệ âm nhạc kết hợp thiên nhiên – môi trường*), đóng vai các nhân vật lịch sử (*trí tuệ vận động cơ thể kết hợp sử dụng ngôn ngữ*)... để đạt được hiệu quả giao tiếp tiếng Anh cuối cùng là kiểu trí tuệ sử dụng ngôn ngữ.

2.2.2. Kỹ năng đọc hiểu: Hasanah, N. (2013) định nghĩa kỹ năng đọc hiểu là đọc và giải mã các tầng ý nghĩa của văn bản thông qua khả năng tiếp nhận của người đọc.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi xem kỹ năng đọc hiểu là “*quá trình tiếp nhận, xử lý và giải mã văn bản hoặc thông tin bằng tiếng Anh, bao gồm 4 nhóm kỹ năng then chốt: đọc để tìm ý chính, đọc để tìm thông tin cụ thể, đọc để tóm tắt nội dung văn bản, đọc để tìm các mối liên hệ.*

2.3. Giả thuyết nghiên cứu

Phương pháp Giả thử nghiệm (Quasi-experimental Design) được sử dụng để kiểm chứng lại giả thuyết nghiên cứu. Thiết kế này phù hợp với bản chất nội dung nghiên cứu của chúng tôi. Cụ thể, nhóm thực nghiệm tham gia hoàn thành hai bài kiểm tra trước và sau tác động. Giả thuyết để kiểm chứng: Có sự khác biệt đáng kể giữa các giá trị trung bình của nhóm thực nghiệm về kết quả thực hiện các bài kiểm

tra trước và sau tác động liên quan đến kết quả kiểm tra đánh giá các nhóm kỹ năng đọc hiểu trong chương trình dạy học.

Sự can thiệp của các hoạt động đa trí tuệ trong nghiên cứu này thể hiện ở cả 3 khâu cơ bản của quy trình dạy học: thực hiện các hoạt động dạy học đa trí tuệ, thiết kế - sử dụng các tài liệu dạy học đa trí tuệ, và kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc hiểu của học sinh theo đường hướng đa trí tuệ.

Khác với các nghiên cứu trước đây, nghiên cứu của chúng tôi áp dụng các hoạt động dạy học cùng một lúc quan tâm, và phát triển nhiều kiểu trí tuệ khác nhau của học sinh, chứ không phải mỗi hoạt động chỉ nhằm phát triển một kiểu trí tuệ nhất định.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu của chúng tôi được giới hạn trong phạm vi sau:

- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu này được thực hiện tại Trường THPT Nguyễn Trãi, một cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Các nhóm kỹ năng đọc hiểu thiết kế trong môn học bao gồm: (1) đọc để tìm ý chính (reading for main ideas); (2) đọc để tìm thông tin cụ thể (reading for specific information); (3) đọc để tóm tắt nội dung văn bản (reading for summary); và (4) đọc để tìm các mối liên hệ (reading for references).

- Các hoạt động rèn luyện kỹ năng đọc hiểu được thiết kế tích hợp với 8 kiểu trí tuệ được chọn lựa: (1) trí tuệ sử dụng ngôn ngữ - lời nói; (2) trí tuệ thị giác - không gian; (3) trí tuệ logic - toán học; (4) trí tuệ vận động cơ thể; (5) trí tuệ giao tiếp hướng ngoại; (6) trí tuệ giao tiếp hướng nội; (7) trí tuệ âm nhạc và (8) trí tuệ yêu mến thiên nhiên - môi trường.

3.2. Giả thuyết nghiên cứu: có sự khác biệt đáng kể trong thống kê điểm trung bình

kết quả học tập của nhóm thực nghiệm về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh. Để kiểm định giả thuyết, nhóm nghiên cứu đã chọn ngẫu nhiên 50 học sinh lớp 10 (học kỳ 1, năm học 2023 - 2024), chia làm 2 nhóm, tham gia quy trình thực nghiệm, cũng như thực hiện các bài kiểm tra trước, và sau tác động để khẳng định hiệu quả các hoạt động dạy học môn Tiếng Anh theo phương pháp tích hợp các hoạt động đa trí tuệ. Song song với các dữ liệu định lượng thu thập, phân tích và thống kê, nhóm nghiên cứu cũng thực hiện phỏng vấn chuyên sâu với một số học sinh tham gia thực nghiệm để tìm hiểu thêm về mức độ ủng hộ, hứng thú học tập, cũng như những thuận lợi và khó khăn trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thực nghiệm. Kết quả phân tích định tính cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực, lạc quan từ phía người học. Tuy nhiên, trong phạm vi hạn hẹp của bài viết này, chúng tôi chỉ xin phép trình bày phần định lượng của nghiên cứu.

3.3. Khách thể nghiên cứu: Các học sinh lớp 10 thuộc Trường THPT Nguyễn Trãi, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, được chọn trên nguyên tắc tự nguyện đăng ký tham gia chương trình thực nghiệm ngoại khoá với nội dung cải thiện kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh. Sau khi chốt danh sách đăng ký gồm 50 học sinh, các em được chia thành 2 nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, mỗi nhóm có 25 thành viên.

Qui mô, năng lực và độ chính xác của khách thể nghiên cứu: Các khách thể nghiên cứu đồng nhất về trình độ tiếng Anh đầu vào, đặc biệt là kỹ năng đọc hiểu. Điều này được phản ánh từ điểm kiểm tra trước khi bắt đầu chương trình thực nghiệm.

Nhóm thực nghiệm là nhóm được dạy nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh thông qua chương trình dạy học môn Tiếng Anh 60 tiết (mỗi tuần 04 tiết, thực

hiện trong thời gian 15 tuần). Các bài giảng được thiết kế và biên soạn theo nguyên lý tích hợp các hoạt động đa trí tuệ để phát triển kỹ năng đọc hiểu.

3.4. Thiết kế thực nghiệm: Nghiên cứu này được thực hiện với thiết kế thực nghiệm với một quy trình can thiệp xảy ra trước và sau tác động, chỉ áp dụng đối với nhóm thực nghiệm. Chúng tôi chọn thiết kế thực nghiệm này vì mục đích nghiên cứu là phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho một nhóm học sinh (nhóm thực nghiệm). Trong nghiên cứu này, một chương trình dạy học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh được thực nghiệm với sự tích hợp của các hoạt động đa trí tuệ, và 02 bài kiểm tra trước và sau tác động để đo lường và kiểm chứng hiệu quả của chương trình dạy học kỹ năng

đọc hiểu theo phương pháp thực nghiệm.

3.5. Các bước tiến hành thực nghiệm

3.5.1. Thiết lập danh mục các nhóm kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh:

Sau khi xem xét các chương trình giảng dạy Môn tiếng Anh Khối 10 do Tổ Ngoại ngữ quản lý, và nghiên cứu các tài liệu giảng dạy kỹ năng đọc hiểu, nhóm nghiên cứu chọn lọc, thiết kế và đề xuất một danh mục gồm 4 kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cần phát triển cho học sinh. Danh mục này được Tổ Ngoại ngữ thẩm định và phê duyệt, nhằm mục đích:

+ Khẳng định đó là các kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh quan trọng học sinh cần phát triển.

+ Điều chỉnh các nội dung, hạng mục phù hợp với yêu cầu chương trình dạy học.

Bảng 1. Bảng kiểm danh mục các kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh THPT

Kỹ năng đọc hiểu	Đồng ý	Tỷ lệ phần trăm
1. Đọc để tìm ý chính	11/11	100%
2. Đọc để tìm thông tin cụ thể	11/11	100%
3. Đọc để tóm tắt nội dung văn bản	10/11	91%
4. Đọc để tìm các mối liên hệ	8/11	72,1%

3.5.2. Triển khai mẫu phiếu khảo sát Hồ sơ trí tuệ:

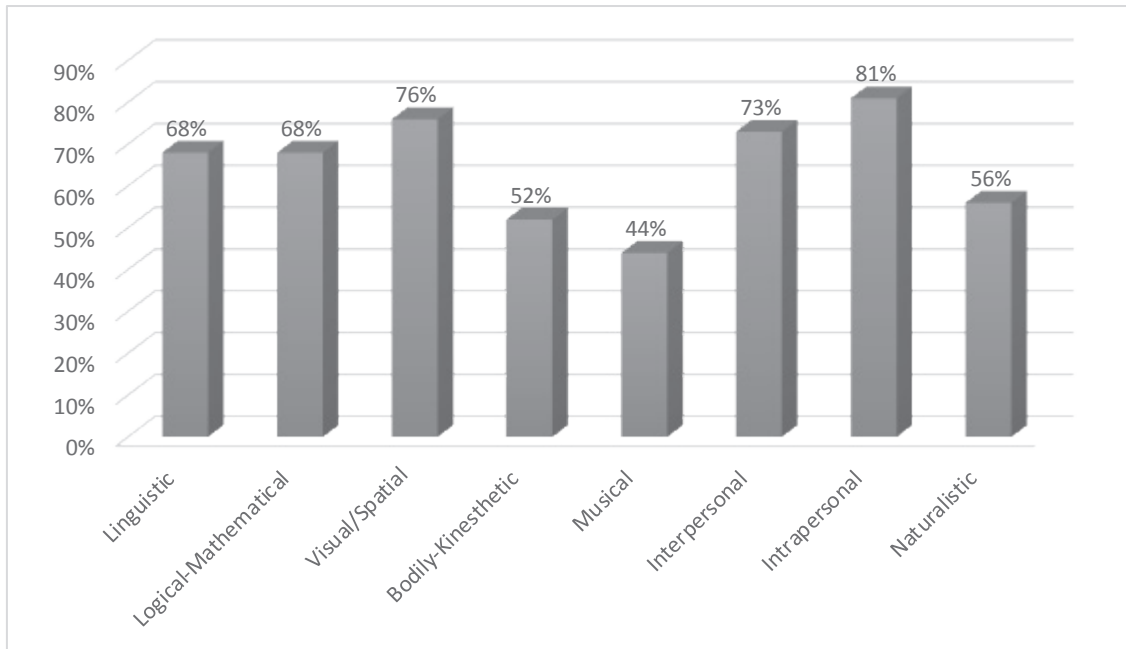
Mẫu phiếu khảo sát Hồ sơ trí tuệ của tác giả Laura Candler (2011) thiết kế được triển khai cho nhóm thực nghiệm. Thông qua Phiếu khảo sát này, học sinh có được một số nhận thức ban đầu về các kiểu

trí tuệ và phong cách học tập nổi trội của bản thân. Đồng thời, nhóm nghiên cứu có thể thiết lập hồ sơ trí tuệ cho các em. Thông qua đó, nhóm nghiên cứu thiết kế các hoạt động dạy học trên lớp cũng như bài tập tự học dành cho từng cá nhân học sinh thực nghiệm với các kiểu trí tuệ khác nhau.

Bảng 2. Hồ sơ trí tuệ nổi trội của nhóm thực nghiệm

Kiểu trí tuệ	Tỷ lệ phần trăm	Số HS chọn kiểu trí tuệ	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1. Trí tuệ sử dụng ngôn ngữ	68%	17	3.42	.657
2. Trí tuệ logic /toán học	68%	17	3.42	.535
3. Trí tuệ thị giác – không gian	76%	19	3.82	.315
4. Trí tuệ vận động cơ thể	52%	13	2.58	.153

5. Trí tuệ âm nhạc – giai điệu	44%	11	2.22	.493
6. Trí tuệ hướng ngoại	73%	18	3.63	.202
7. Trí tuệ hướng nội	81%	20	4.06	.672
8. Trí tuệ thiên nhiên – môi trường	56%	14	2.79	.329



3.5.3. Biên soạn và thực hiện các bài giảng rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh tích hợp các hoạt động đa trí tuệ;

3.5.4. Thiết kế các bài kiểm tra trước và sau tác động

a. Mục đích của các bài kiểm tra: 02 bài kiểm tra đọc hiểu tiếng Anh được thực hiện trước và sau tác động để đo lường kết quả học tập của học sinh qua chương trình tích hợp các hoạt động đa trí tuệ và để giám sát, điều chỉnh các biến xảy ra ở môn

học trong suốt thời gian diễn ra thực nghiệm.

b. Mô tả các bài kiểm tra: Tổng số bài kiểm tra thực hiện: 02. Mỗi bài kiểm tra đều gồm đủ 04 phần kỹ năng đọc hiểu cho các học sinh tham gia nghiên cứu:

Đây là những nội dung cơ bản trong chương trình phát triển kỹ năng đọc hiểu cho học sinh THPT. Thiết kế các bài kiểm tra dựa trên ý kiến đóng góp của Tổ Ngoại ngữ, cũng như các tài liệu tham khảo.

Bảng 3. Chi tiết các bài kiểm tra đọc hiểu trước và sau thực nghiệm

Kỹ năng đọc hiểu	Số mục	Tổng điểm
1. Đọc để tìm ý chính	1	2
2. Đọc để tìm thông tin cụ thể	1	3
3. Đọc để tóm tắt nội dung văn bản	1	3
4. Đọc để tìm các mối liên hệ	1	2
Tổng điểm:		10

c. Tính hiệu lực của các bài kiểm tra kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh trước và sau tác động: Các đề kiểm tra trước hết được thông qua ở cấp Nhóm phụ trách môn Tiếng Anh Khối 10, sau đó là cấp Tổ Ngoại ngữ, nhằm:

- Đảm bảo tính rõ ràng và khoa học của các hướng dẫn trong đề kiểm tra.
- Thẩm định tính phù hợp để đánh giá kỹ năng đọc hiểu cho học sinh.
- Thẩm định tính phù hợp của các phần đề kiểm tra đối với trình độ của học sinh.
- Thẩm định tính phù hợp của cách tính điểm của đề kiểm tra.
- Thảo luận và giải quyết các đề xuất hoặc góp ý của Tổ Ngoại ngữ.

Nhóm giáo viên phụ trách Môn Tiếng Anh Khối 10 và Tổ Ngoại ngữ của nhà trường đã thống nhất các đề kiểm tra trước và sau tác động nhìn chung hợp lý, đáng tin cậy và có thể sử dụng để đánh giá kỹ năng đọc hiểu của học sinh.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả thực hiện chương trình được thống kê, phân tích và xử lý để khảo sát tính hiệu quả của việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong việc phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh dựa vào năng lực thực hiện các bài kiểm tra.

4.1. Qui trình thống kê: Phần mềm thống kê dành cho các nghiên cứu khoa học xã hội (SPSS), phiên bản 25.0 được dùng để xử lý kết quả. Phép kiểm chứng T-test dùng để phân tích điểm các bài kiểm tra kỹ năng đọc hiểu của học sinh trước và sau tác

động.

4.2. Hiệu lực của giả thuyết nghiên cứu

Để xem xét tính hiệu lực của giả thuyết nghiên cứu, trước hết, nhóm nghiên cứu lập bảng dữ liệu ghi lại 02 cột điểm trước và sau tác động của nhóm thực nghiệm, cũng như 02 cột điểm kiểm tra định kỳ tương ứng của nhóm đối chứng. Sau đó nhập các bảng dữ liệu này vào Phần mềm SPSS để lấy các số liệu kết quả thống kê cần thiết. Từ kết quả phân tích, nhóm nghiên cứu trích xuất các bảng thống kê mô tả điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Sau đó giá trị kiểm chứng T-test được rút ra để so sánh điểm trung bình, để từ đó xác định hiệu quả của chương trình thực nghiệm. Để đảm bảo kết luận những khác biệt có được từ thống kê giữa các điểm trung bình là nhờ có sự can thiệp của nội dung nghiên cứu: tích hợp các hoạt động đa trí tuệ để cải thiện kỹ năng đọc hiểu của học sinh, nhóm nghiên cứu cũng tính toán và phân tích mức độ ảnh hưởng (effect size) từ các điểm số kiểm tra.

4.3. Giả thuyết chính của nghiên cứu: Có sự khác biệt đáng kể trong các biểu thống kê điểm trung bình của các bài kiểm tra trước và sau tác động đối với các nhóm kỹ năng đọc hiểu thực hiện đối với nhóm thực nghiệm so với kết quả kiểm tra với nhóm đối chứng. Bảng dưới đây trình bày kết quả phân tích điểm các bài kiểm tra kỹ năng đọc hiểu trước và sau tác động. Việc so sánh kết quả các bài kiểm tra của học sinh được thực hiện ở cả 2 nhóm.

Bảng 4. So sánh điểm trung bình các bài kiểm tra đọc hiểu tiếng Anh trước và sau tác động giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

	Số học sinh ở nhóm thực nghiệm (25 HS)		Số học sinh ở nhóm đối chứng (25 HS)		Giá trị p của phép kiểm
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	

					chứng t-test
Bài kiểm tra trước tác động	6.72	.818	6.52	.871	.000
Bài kiểm tra sau tác động	7.54	.691	6.78	.731	.000

Từ các số liệu trình bày ở bảng 4, chúng ta có thể thấy sự khác biệt đáng kể giữa điểm trung bình của các bài kiểm tra trước và sau tác động. Chênh lệch điểm trung bình của 2 nhóm ở bài kiểm tra sau tác động là 0,76 (7,54 – 6,78), cho thấy nhóm thực nghiệm có kết quả kiểm tra trung bình tốt hơn nhóm đối chứng. Điều này có nghĩa là Chương trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tích hợp các hoạt động đa trí tuệ có tính hiệu quả và đem lại ảnh hưởng tích cực đến quy trình phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh. Do vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng giả thuyết nghiên cứu đã được chấp nhận với minh chứng rằng trị số trung bình của các bài kiểm tra đọc hiểu sau tác động cao hơn so với trị số trung bình của các bài kiểm tra trước tác động. Kết quả này trùng hợp với các nghiên cứu của Suleyman, C. (2012), Modirkhamene, S. & Azhiri, M. (2012) và Lyitoglu, O. &

Aydin, H. (2015). Tất cả những nghiên cứu nêu trên đều khẳng định hiệu quả của các hoạt động đa trí tuệ được áp dụng trong các giờ học phát triển kỹ năng đọc hiểu.

Với giá trị p của phép kiểm chứng T-test, $p = 0.000$, nhỏ hơn 0.001 đối với bài kiểm tra sau tác động, chúng ta có thể kết luận chênh lệch điểm số trung bình của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng là rất có ý nghĩa. Mức chênh lệch này chứng tỏ kết quả thống kê trên không có khả năng xảy ra một cách ngẫu nhiên, mà sự thay đổi điểm số này thực sự có được từ việc áp dụng phương pháp tích hợp các hoạt động đa trí tuệ vào chương trình dạy học phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của chúng tôi.

Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn (SMD) là thước đo của mức độ ảnh hưởng, và mức độ ảnh hưởng cho chúng ta biết mức độ ảnh hưởng của can thiệp đã được áp dụng. Với công thức tính SMD:

$$SMD = \frac{\text{Trung bình thực nghiệm} - \text{Trung bình đối chứng}}{\text{Độ lệch chuẩn đối chứng}}$$

Ở bài kiểm tra sau tác động: $\frac{7,54 - 6,78}{0,73}$ ta thu được kết quả là: $SMD = 1,04$

Theo Bảng tiêu chí Cohen, quy mô ảnh hưởng được phân loại từ mức không đáng kể đến mức rất lớn dựa vào giá trị của Mức độ ảnh hưởng. Giá trị SMD ở bài kiểm tra sau tác động đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng của can thiệp là: $1,04 > \text{RẤT LỚN}$. Điều này có nghĩa rằng sự tăng điểm số trung bình 0,82 trong kết quả kiểm tra đọc hiểu của học sinh do tác động của phương pháp tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong

chương trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có mức độ ảnh hưởng rất lớn.

5. Bàn luận

Mục đích chính của nghiên cứu là khảo nghiệm hiệu quả của việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho các đối tượng học sinh lớp 10 trên địa bàn thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên nói chung.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự

khác biệt rất đáng kể, đạt mức (0.82) giữa điểm trung bình của các bài kiểm tra đọc hiểu tiếng Anh theo chiều hướng điểm của bài kiểm tra sau tác động cao hơn điểm của bài kiểm tra trước tác động. Kết quả đạt được là nhờ áp dụng nguyên lý tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong chương trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh Lớp 10. Nhóm học sinh tham gia thực nghiệm đã thể hiện kết quả học tập có tiến bộ trong các bài kiểm tra kỹ năng đọc hiểu trước và sau tác động. (Bao gồm việc rèn luyện các nhóm kỹ năng: đọc để tìm ý chính, đọc để tìm thông tin cụ thể, đọc để tóm tắt nội dung văn bản và đọc để tìm các mối liên hệ).

Kết quả của nghiên cứu này phù hợp với nhiều nghiên cứu khác có ứng dụng tích hợp các hoạt động đa trí tuệ để phát triển các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ nói chung (như các nghiên cứu của Nguyễn Lộc và Bành Tú Phụng 2021, Hasanah, N. 2013 và Lyitoglu, O. & Aydin, H. 2015), và trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh, đặc biệt là phát triển kỹ năng đọc hiểu như các công trình của Suleyman, C. 2012, Modirkhamene, S. & Azhiri, M. 2012 và Lyitoglu, O. & Aydin, H. 2015. Kết quả nghiên cứu này có thể đối sánh với nghiên cứu của Modirkhamene, S. & Azhiri, M. (2012) về điều tra tính hiệu quả của việc áp dụng chương trình dạy kỹ năng đọc hiểu tích hợp các hoạt động đa trí tuệ cho các học sinh THPT.

Điều đáng ghi nhận trong nghiên cứu này là các học sinh lớp 10 tham gia nghiên cứu đã thể hiện sự tiến bộ đáng kể ở các kỹ năng đọc để tìm ý chính và đọc để tóm tắt nội dung của văn bản. Chương trình thực nghiệm này đã đem đến nhiều tự tin cho các em trong các hoạt động trình bày kết quả và sản phẩm của bài đọc. Đây cũng là một hình thức tác động tích cực khác của

ứng dụng các hoạt động đa trí tuệ để tăng cường các phẩm chất năng động và linh hoạt khi vận dụng các công cụ minh họa như tranh ảnh, đồ dùng trực quan, các biểu mẫu, slides ... để trình bày các kết quả hoặc sản phẩm từ các bài tập đọc hiểu, giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp hiệu quả. Ngày nay, người giao tiếp ngôn ngữ thành công là người phải biết sử dụng tốt các phương tiện trực quan, kết hợp với công nghệ thông tin.

Nói cách khác, hoạt động sau khi đọc (post-reading) để phát triển các kỹ năng giao tiếp khác của học sinh, đặc biệt là kỹ năng nói cũng là một phương pháp đa trí tuệ xét về phương diện huy động nhiều kênh diễn đạt khác nhau của học sinh như sử dụng bảng biểu, kết hợp các cử chỉ điệu bộ, phối hợp theo nhóm – cặp ... Qua việc nhận ra các kiểu trí tuệ sở trường của bản thân, học sinh có thể phát triển các kỹ năng giao tiếp kết hợp các kiểu trí tuệ khác nhau để làm cho các hoạt động phát triển kỹ năng sau khi đọc (post-reading) đem đến những sản phẩm ngôn ngữ ngày càng thú vị và chất lượng giao tiếp ngày càng tốt hơn.

Mặc dù thời gian thực nghiệm chỉ giới hạn trong phạm vi 01 học kỳ, học sinh chỉ mới bước đầu làm quen với phương pháp dạy học mới, một số thói quen học tập mang tính tiêu cực vẫn chưa thay đổi nhiều như còn thụ động tiếp thu kiến thức, thiếu tự tin khi trình bày kết quả hoạt động bằng tiếng Anh, mức độ tương tác và tham gia các hoạt động giao tiếp chưa cao... nhưng nhìn chung, kết quả của các bài kiểm tra trước và sau tác động trong nghiên cứu này cho thấy kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của các học sinh THPT tham gia thực nghiệm có tiến bộ rõ rệt. Học sinh đã thể hiện mức độ hứng thú học tập ngày càng cao, tham gia các hoạt động học tập trên lớp ngày càng nhiều và quan trọng hơn hết là đạt

được kết quả học tập ngày càng tốt trong chương trình rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh.

6. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi kết luận rằng việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong lớp học tiếng Anh là một phương pháp hiệu quả nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu. Chúng tôi cho rằng việc áp dụng thuyết đa trí tuệ vào các lớp học tiếng Anh ở bậc THPT đã tạo được nhiều cơ hội cho cả giáo viên và học sinh trong việc chuyển từ phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá năng lực truyền thống chỉ chú ý đến hai kiểu trí tuệ ngôn ngữ và logic toán học; để hướng tới phương pháp nhân văn hơn trong việc rèn luyện và đánh giá toàn diện năng lực và chất lượng học tập của học sinh theo các kiểu trí tuệ và phong cách học tập riêng của từng cá nhân. Áp dụng các hoạt động và cách đánh giá đa trí tuệ trong

lớp học để thúc đẩy năng lực ngoại ngữ của học sinh THPT là việc làm rất cần thiết trong hoạt động hưởng ứng xu hướng đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo.

Tóm lại, việc tích hợp các hoạt động đa trí tuệ trong các hoạt động rèn luyện phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh đem lại nhiều ích lợi đối với cả giáo viên và học sinh. Với các hoạt động học tập đa trí tuệ, không khí học tập trong các lớp thiên về xu hướng lấy người học làm trung tâm hơn ở các lớp học sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống. Học tập với những hoạt động phát huy nhiều kiểu trí tuệ khác nhau cũng giúp học sinh phát triển mạnh các kỹ năng giải quyết vấn đề để sau này các em có thể áp dụng trong cuộc sống nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Lộc và Bành Tú Phụng (2021), Vận dụng Thuyết Đa Trí Tuệ vào dạy học Tiếng Anh cho học sinh tiểu học, *Tạp chí khoa học và Quản lý giáo dục*, Tập 8 - Số 02 - 2021.
- Gardner, H. (1983), *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*, Basic Books, A Member of the Perseus Books Group, USA.
- Hasanah, N. (2013), *Improving Students' Motivation in Reading Comprehension by Using MIs Strategies*, Faculty of Languages & Arts, Semarang State University, Indonesia.
- Hoerr, T (2002), *Applying MI in Schools*, ASCD: Alexandria, VA.
- Lytoglu, O. & Aydin, H. (2015), *The Relationship between Multiple Intelligences Profiles and Reading Strategy Use of Successful English as a Foreign Language (EFL) Readers*, College of Education, Yildiz Technical University, Turkey.
- Modirkhamene, S. & Azhiri, M. (2012), *The Effect of Multiple-Intelligences-Based Reading Tasks on EFL Learners' Reading Comprehension*, Academy Publisher, Finland.
- Suleyman, C. (2012), *The Influence of Multiple Intelligences on Teaching Reading in a Foreign Language*, *Journal of Education*, 1(1):5-9, 2012 ISSN:2298-0172